

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST

Ngày: 26-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảy
2. Ông Bùi Văn Mưa Lớn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn M
- Tên gọi khác: Không có.
- Sinh ngày: 19/06/1985, tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long).
- Nơi cư trú: ấp O, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là ấp O, xã Phước Mỹ Trung, tỉnh Vĩnh Long).
- Nghề nghiệp: Không ổn định.
- Trình độ học vấn: 01/12 (không biết chữ).
- Dân tộc: Kinh.

- Giới tính: Nam.
- Tôn giáo: Không.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Họ và tên cha: Trần Văn S, sinh năm: 1957 (chết).
- Họ và tên mẹ: Võ Thị T, sinh năm: 1963 (sống).
- Bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1986.

- Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/06/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh T

- Tên gọi khác: Cường.

- Sinh ngày: 16/10/1990, tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long).

- Nơi thường trú: ấp P, xã V, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long).

- Chỗ ở: ấp L, xã P, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là ấp L, xã V, tỉnh Vĩnh Long).

- Nghề nghiệp: Không ổn định.

- Trình độ học vấn: 01/12 (không biết chữ).

- Dân tộc: Kinh.

- Giới tính: Nam.

- Tôn giáo: Không.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Họ và tên cha: Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1968 (sống).

- Họ và tên mẹ: Lê Thị Bé T, sinh năm 1966 (sống).

- Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có hai anh em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1993.

- Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/06/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991. Địa chỉ cư trú: số 75 ấp H, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long) (Vắng mặt).

- Ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: số 48B, ấp M, xã B, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp M, phường B, tỉnh Vĩnh Long) (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 05/05/2023, Trần Văn M đi bộ từ nhà đến khu vực cầu H xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long) gặp một người thanh niên tên H (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. Nhận túi nhựa ma túy xong M bỏ vào trong 01 cái túi nhựa đựng giấy tờ xe rồi cất giấu vào trong túi quần trước bên trái đang mặc đem về để sử dụng. Lúc này H có đưa M cất giữ một cái nắp nhựa được gắn một ống hút bằng nhựa và một ống thủy tinh, M liền lấy và bỏ vào túi quần, không có kiểm tra (nhưng thực tế bên trong có sẵn ma túy, là ma túy bị cáo M sử dụng tối hôm trước còn) rồi lên xe honda ôm chở đến nhà Nguyễn Thanh T (C) cư trú ấp L, xã P, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là ấp L, xã V, tỉnh Vĩnh Long) để M lấy xe mô tô đã cho T mượn ngày 04/05/2023. Khi đến M gặp T, Nguyễn Văn T1 và Huỳnh Thanh P đang có mặt tại đây. M không nói gì mà đi lên nhà trên của T cắm sạc điện thoại gần tủ gỗ và lấy từ trong túi quần ra túi giấy tờ xe bên trong có chứa túi ma túy để trên thanh gỗ ngang của vách gỗ phía sau tủ gỗ. Cất giấu ma túy xong M đi xuống nhà sau ngồi chơi thì P hỏi M có ma túy không, M không trả lời mà lấy ra một cái nắp nhựa được gắn một ống hút bằng nhựa và một ống thủy tinh có sẵn ma túy mà H đưa để trên bàn rồi bỏ đi bấm điện thoại chơi game. Sau đó T lấy ống thủy tinh M vừa để gắn vào cái bình có sẵn tại nhà T (không xác định được của ai) rồi M, T, P và T1 cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là Công an tỉnh Vĩnh Long) phối hợp với Công an xã P (nay là Công an xã V, tỉnh Vĩnh Long) đến nhà của T kiểm tra thì phát hiện túi giấy tờ xe của M bên trong có chứa túi ma túy nằm trên nền nhà nên tiến hành làm việc và M đã thừa nhận ma túy là của M mua về cất giữ để sử dụng nên Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Theo kết luận giám định số: 317/2023/KL-KTHS ngày 09/05/2023 của Phòng kỹ thuật Hình Sự công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nhựa được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 071392 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là: 2,7510 gam.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 05/05/2023 của Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (cũ) xác định: Trần Văn M, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Thanh P và Nguyễn Văn T1 đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng, đồ vật đã thu giữ gồm:

- 01 phong bì niêm phong số 317/2023 bên trong có 2,3119 gam ma túy, loại Methamphetamine do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre hoàn trả, có chữ ký của Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M, Dương Hữu T và hình dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 01 túi nhựa màu trắng, kích thước 08cm x 14cm, kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khép viền màu đỏ,

- 01 chai thủy tinh có nắp bằng nhựa màu đỏ, phía tên nắp có gắn một ống hút bằng nhựa màu trắng và một ống thủy tinh.

- 01 hột quẹt ga màu trắng.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 087687, biển kiểm soát 71B2-97722, tên chủ xe Trần Tuấn C.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy đối với xe mô tô biển kiểm soát 71B2-97722.

Các vật chứng này đã được xử lý xong theo nội dung bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã tuyên.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre: Tuyên bố Trần Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn M 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 05/5/2023. Trần Văn M đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/02/2025.*

** Tại Quyết định giám đốc thẩm số 89/2024/HS-GĐT, ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Áp dụng Điều 370, Điều 382, Điều 387, Điều 388, Điều 395, Điều 396 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng nghị số 233/QĐ-VC3-V1, ngày 10/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Huỷ bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo thủ tục chung.*

Qua trình điều tra, Trần Văn M và Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

* *Tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKV6*, ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đã truy tố:

- Trần Văn M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Thanh T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên tòa*, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 20/06/2025. Đề nghị khấu trừ 02 (hai) năm tù được tuyên theo bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre do Trần Văn M đã chấp hành xong.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Hình phạt bổ sung cho các bị cáo: Đề nghị không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các vật chứng cần tịch thu tiêu huỷ gồm:

- 01 phong bì niêm phong số 317/2023 bên trong có 2,3119 gam ma túy, loại Methamphetamine do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre hoàn trả, có chữ ký của Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M, Dương Hữu T và hình dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 01 túi nhựa màu trắng, kích thước 08cm x 14cm, kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp viền màu đỏ.

- 01 chai thủy tinh có nắp bằng nhựa màu đỏ, phía tên nắp có gắn một ống hút bằng nhựa màu trắng và một ống thủy tinh.

- 01 hột quẹt ga màu trắng.

Các vật chứng cần trả lại cho bị cáo Trần Văn M gồm:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 087687, biển kiểm soát 71B2-97722, tên chủ xe Trần Tuấn C.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy đối với xe mô tô biển kiểm soát 71B2-97722.

Do các vật chứng này đã được xử lý thi hành xong theo nội dung bản án số 25/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nên đề nghị không giải quyết lại.

Đối với người thanh niên tên H không rõ nhân thân, lai lịch đã bán ma túy và đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo M cất giữ, qua xác minh không xác định được người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh để làm rõ và xử lý sau.

Riêng hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Văn M, bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn T1, Huỳnh Thanh P, Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (cũ) đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung bản Cáo trạng; các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật.*

** Tại phiên tòa, người làm chứng Huỳnh Thanh P giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra.*

** Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với việc vắng mặt của người làm chứng là Nguyễn Văn T1 đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 05/05/2023, bị cáo Trần Văn M mua ma túy của một người thanh niên tên H (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực cầu H, tàng trữ để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang tại ấp L, xã P, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là ấp L, xã V, tỉnh Vĩnh Long), khối lượng là: 2,7510 gam, loại Methamphetamine.

Đồng thời tại chỗ ở của Nguyễn Thanh T ấp L, xã P, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là ấp L, xã V, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo Trần Văn M đã mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một cái nắp nhựa được gắn một ống hút bằng nhựa và một ống thủy tinh (gọi là nỏ) bên trong nỏ có sẵn chất ma túy để trên bàn trong nhà của Nguyễn Thanh T. Tại đây, bị cáo Trần Văn M cùng với bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn T1, Huỳnh Thanh P lấy bộ dụng cụ nêu trên sử dụng trái phép chất ma túy, bằng cách mỗi người tự đốt nóng ống thủy tinh sau đó hút chất ma túy vào cơ thể, tất cả vừa sử dụng ma túy xong thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (cũ) phát hiện bị cáo Trần Văn M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật, đồng thời tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, xác định bị cáo Trần Văn M, bị cáo Nguyễn Thanh T, Huỳnh Thanh P và Nguyễn Văn T1 đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Do đó, Trần Văn M, Nguyễn Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4]. Hành vi của bị cáo Trần Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6]. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Trần Văn M nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Thanh T nhận thức rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gây nguy hại cho sức khỏe của chính các bị cáo và của người khác, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Đặc biệt trong tình hình hiện nay tội phạm về ma túy ngày có chiều hướng gia tăng và tinh vi hơn. Vì vậy, việc đưa ra xét xử đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là cần thiết, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

[7]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Trần Văn M: Thành khẩn khai báo, có người thân trong gia đình có công với nước theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T: Thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Xét về nhân thân:

Đối với bị cáo Trần Văn M không được xem là người có nhân thân tốt: Ngày 16/01/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 05 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo bản án số 06/HSST (đã được xóa án tích). Ngày 15/08/2023, bị Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”(Quyết định số 68/QĐ-XPHC), chưa nộp phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T không được xem là người có nhân thân tốt: Ngày 02/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo bản án số 194/2008/HS-ST (đã được xóa án tích). Ngày 15/08/2023 bị Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 65/QĐ-XPHC), chưa nộp phạt.

[9]. Về vai trò đồng phạm:

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Trần Văn M thực hiện một mình.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy các bị cáo là đồng phạm nhưng với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ.

[10]. Về hình phạt cho các bị cáo:

Từ các phân tích trên, xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời, phòng ngừa chung trong toàn xã hội, nâng cao ý thức trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy.

Trong đó, xử phạt bị cáo Trần Văn M mức hình phạt nặng hơn bị cáo Nguyễn Thanh T do bị cáo phạm 02 tội.

Hội đồng xét xử xem xét trước đây theo bản án số 25/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, đối với hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ngày 05/05/2023 của bị cáo Trần Văn M đã bị xử phạt 02 năm tù. Do bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng bản án này đã bị cấp giám đốc thẩm hủy án để điều tra lại nên sẽ xem xét khấu trừ cho bị cáo Trần Văn M trong vụ án này.

[11]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[12]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với các vật chứng là vật cấm tàng trữ, sử dụng và phương tiện sử dụng phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 phong bì niêm phong số 317/2023 bên trong có 2,3119 gam ma túy, loại Methamphetamine do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre hoàn trả, có chữ ký của Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M, Dương Hữu T và hình dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 01 túi nhựa màu trắng, kích thước 08cm x 14cm, kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp viền màu đỏ,

- 01 chai thủy tinh có nắp bằng nhựa màu đỏ, phía tên nắp có gắn một ống hút bằng nhựa màu trắng và một ống thủy tinh.

- 01 hột quẹt ga màu trắng.

Đối với tài sản của bị cáo Trần Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả lại cho bị cáo gồm:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 087687, biển kiểm soát 71B2-97722, tên chủ xe Trần Tuấn C.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy đối với xe mô tô biển kiểm soát 71B2-97722.

Tuy nhiên do các vật chứng này đã được thi hành xong theo nội dung bản án số 25/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến

Tre và việc xử lý các vật chứng này phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không giải quyết lại.

[13]. Đối với người thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy và đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo Trần Văn M cất giữ, qua xác minh không xác định được người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh để làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Văn M, bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn T1, Huỳnh Thanh P, Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

[14]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, do bị cáo Trần Văn M đã thi hành xong án phí theo bản án số 25/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã tuyên nên khấu trừ và không buộc bị cáo nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[1.1]. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn M 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1.2]. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn M 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[1.3]. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo Trần Văn M chấp hành 09 (chín) năm tù. Khấu trừ 02 (hai) năm tù bị cáo Trần Văn M đã chấp hành theo bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (cũ). Buộc bị cáo Trần Văn M chấp hành 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 20/06/2025.

[1.4]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[2]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2.1]. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 04/06/2025.

[2.2]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* Các vật chứng tịch thu tiêu huỷ gồm:

- 01 phong bì niêm phong số 317/2023 bên trong có 2,3119 gam ma túy, loại Methamphetamine do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre hoàn trả, có chữ ký của Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M, Dương Hữu T và hình dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 01 túi nhựa màu trắng, kích thước 08cm x 14cm, kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khép viền màu đỏ,

- 01 chai thủy tinh có nắp bằng nhựa màu đỏ, phía tên nắp có gắn một ống hút bằng nhựa màu trắng và một ống thủy tinh.

- 01 hột quẹt ga màu trắng.

* Các vật chứng trả lại cho bị cáo Trần Văn M gồm:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 087687, biển kiểm soát 71B2-97722, tên chủ xe Trần Tuấn C.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy đối với xe mô tô biển kiểm soát 71B2-97722.

Các vật chứng này đã được thi hành xong theo nội dung bản án số 25/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (cũ) nên không giải quyết lại (*Theo Quyết định thi hành án chủ động số 533/QĐ-CCTHADS và số 534/QĐ-CCTHADS, cùng ngày 05/01/2024; biên bản tiêu huỷ vật chứng, tài sản ngày 06/02/2024 của Chi cục thi hành án huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre*).

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, được khấu trừ số tiền án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) bị cáo đã thi hành xong theo bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (cũ) nên không phải nộp thêm (*Theo Quyết định thi hành án chủ động số 62/QĐ-CCTHADS ngày*

04/10/2024; Biên lai thu tiền số 0001050 ngày 30/10/2024 của Chi cục thi hành án huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre).

[5]. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng